

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Bản án số: 664/2026/HSST

Ngày: 17/8/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh C;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Q

Bà Phan Thị Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy V - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 655/2026/TLST-HS ngày tháng năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 701a/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn T;**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 24 tháng 5 năm 2007 tại: Phú Thọ

Nơi đăng ký HKTT: Khu X, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp:

Lao động tự do;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1- Sinh năm: 1973;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M- Sinh năm: 1984;

Gia đình có 02 người con, bị can là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 06/5/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H;

(Có mặt)

***Bị hại:** Anh **Nguyễn Kiên Q1**, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Khu B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Phạm Ngọc M1** - Sinh năm 1975

Nơi cư trú : Số D Đường L - Phường Đ - Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn T là người thuê trọ cùng anh Nguyễn Kiên Q1 tại địa chỉ: Số E, ngách F ngõ A đường P, phường P, Hà Nội. Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 16/9/2025, T mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 19M1-xxx.xx của anh Q với mục đích sử dụng là để chạy xe ôm, anh Q đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định đem chiếc xe máy của anh T đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. T mang chiếc xe máy trên đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ, có địa chỉ: D Đường L, phường Đ, Hà Nội cho anh Phạm Ngọc M1 (Sinh năm: 1975, Nơi thường trú: D Đường L, phường Đ, Hà Nội - là chủ cửa hàng) với số tiền là 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) trong thời gian là 20 ngày (từ ngày 16/9/2025 đến ngày 06/10/2025). Anh M1 đã kiểm tra xe và giấy tờ xe, sau đó anh M1 thanh toán cho T 02 lần bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản 0451000xxxxxx mở tại ngân hàng V mang tên Phạm Ngọc M1 đến tài khoản 2129xxxx mở tại ngân hàng A1 mang tên Nguyễn Tuấn T số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đều trong ngày 16/9/2026. Sau khi nhận được tiền, T đã dùng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/9/2025, anh Nguyễn Kiên Q1 nhiều lần đòi lại chiếc xe trên thì T mới thông báo cho anh Q là đã cầm cố chiếc xe máy tại cửa hàng cầm đồ, địa chỉ: D đường L, phường Đ, Hà Nội. Sau đó, anh Q đã liên tục nhắn tin và gọi điện cho T để T chuộc lại chiếc xe máy, tuy nhiên T trốn tránh và khất lần không đi chuộc lại chiếc xe máy trên. Đến ngày 20/10/2025, anh Phạm Ngọc M1 không thấy Nguyễn Tuấn T trở lại chuộc chiếc xe máy trên nên đã bán chiếc xe máy cho một người khách (không xác định được nhân thân) với số tiền là 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*), thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Đến ngày 29/10/2025, anh Q đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc như đã nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND phường P xác định: “01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha đời 2023, BKS: 19M1-xxx.xx, số khung: RLHJA3936PYxxxxxx, số máy: JA70E01xxxxx (đã qua sử dụng) trị giá: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)”

Đối với anh Phạm Ngọc M1: Khi nhận cầm cố xe của Nguyễn Tuấn T, anh M1 đã kiểm tra xe đầy đủ giấy tờ, không biết việc T lợi dụng sự tin tưởng của anh Q giao xe cho T để chạy “xe ôm” nhưng T lại mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Sau khi hết thời hạn cầm cố theo thỏa thuận, anh M1 đã bán cho người mua xe (không xác định được nhân thân) không viết giấy tờ mua bán. Anh M1 không biết nhân thân người mua xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu hồi chiếc xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính đối với anh M1 về hành vi: Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có

giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố theo quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 15 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025.

Đối với xe Honda Wave Alpha, BKS: 19M1-xxx.xx xác định đúng tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T2 (Sinh năm: 1980, HKTT: Khu B, phường P, Phú Thọ). Tại cơ quan điều tra chị T2 khai đúng tên chủ sở hữu chiếc xe trên vào năm 2023 sau đó do không có nhu cầu sử dụng đã bán xe cho anh Đặng Tiến A (Sinh năm: 1993, HKTT: Khu H, xã Đ, Phú Thọ)- chủ của hàng xe máy Anh M2. Anh Tiến A sau đó đã bán lại xe cho anh Nguyễn Kiên Q1 với giá 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*). Tra cứu xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Kiên Q1 yêu cầu Nguyễn Tuấn T bồi thường số tiền là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) tương đương giá trị chiếc xe.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 409/CT-VKS-KV4 ngày 28/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố Nguyễn Tuấn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng.

Đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 9 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung, vật chứng: Không;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000(Mười sáu triệu) đồng.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng anh Phạm Ngọc M1 hưởng lợi khi giao dịch xe Honda Wave Alpha, BKS: 19M1-xxx.xx

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 16/9/2026 tại số E, ngách F ngõ A đường P, phường P, Hà Nội, Nguyễn Tuấn T đã mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 19M1-xxx.xx trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Kiên Q1. Đến khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, T đã mang xe đi cầm cố cho anh Phạm Ngọc M1 với giá 9.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền, không chuộc lại xe khi hết hạn cầm cố và trả lại xe cho anh Nguyễn Kiên Q1. Tài sản chiếm đoạt chưa thu hồi được. Anh Nguyễn Kiên Q1 yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

Như vậy có căn cứ xác định: Bị cáo không phải là chủ sở hữu tài sản, sau khi mượn được xe máy với lý do đi làm xe ôm bị cáo chiếm đoạt bằng cách sử dụng vào việc cầm cố là bất hợp pháp và dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản nên đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của người khác rồi chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Kiên Q1 yêu cầu bồi thường số tiền giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường bị hại số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng anh Phạm Ngọc M1 hưởng lợi khi giao dịch xe Honda Wave Alpha, BKS: 19M1-xxx.xx

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

3. *Xử phạt:* Nguyễn Tuấn T 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/5/2026.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Kiên Q1 số tiền 16.000.000 (*Mười sáu triệu*) đồng.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (*Năm trăm ngàn*) đồng anh Phạm Ngọc M1 hưởng lợi khi giao dịch xe Honda Wave Alpha, BKS: 19M1-xxx.xx

5. *Án phí và quyền kháng cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS Hà Nội;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quỳnh C